

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 16 tháng 2 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số 20/TTr-BQL ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 89/TTr-SNV ngày 21 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, NC_{TTTT}, TTHG.



CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

VỊ TRÍ PHÁP LÝ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên giao dịch: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.
2. Trụ sở làm việc: Tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
3. Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.
4. Nơi đăng ký hoạt động: Tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (gọi tắt là *Ban QLDA*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (loại hình Ban quản lý dự án chuyên ngành); có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính (tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

2. Ban QLDA có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ

Ban QLDA thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020) và Điều 21 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, bao gồm:

a) Làm chủ đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn khi được người quyết định đầu tư giao theo quy định;

b) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn theo quy định tại khoản 4, Điều 21 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

d) Bàn giao công trình hoàn thành cho Chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành hoặc tổ chức quản lý khai thác sử dụng công trình được người quyết định đầu tư giao;

đ) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Quyền và Nghĩa vụ

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan tới quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư (nếu có) và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng theo phân cấp; chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có), thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Thực hiện một số công việc tư vấn được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

đ) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành, vận hành chạy thử, quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

e) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

g) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức Văn phòng và quản lý nhân sự Ban QLDA; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý, thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin,

cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM** **CỦA CÁC THÀNH VIÊN**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Ban QLDA:

a) Ban QLDA có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Ban quản lý dự án, có trách nhiệm quản lý, điều hành, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo, giải quyết một hoặc một số mặt công việc do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Ban.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Ban QLDA được quyết định theo tiêu chuẩn chức danh và quy trình, quy định hiện hành về phân cấp quản lý công tác cán bộ.

2. Kế toán trưởng của Ban QLDA có trách nhiệm giúp Giám đốc Ban QLDA trong việc quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án được

giao quản lý và quản lý thu, chi kinh phí hoạt động của Ban QLDA. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Ban QLDA thực hiện theo Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ Nội vụ⁽¹⁾ và quy định của pháp luật.

3. Giám đốc quản lý dự án là chức danh của cá nhân được Giám đốc Ban QLDA giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng cụ thể, có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 73, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Các phòng chuyên môn:

a) Ban quản lý dự án có 04 phòng chuyên môn, cụ thể như sau:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Quản lý dự án.

Và các Ban điều hành dự án *(trên cơ sở các quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao, Giám đốc Ban quản lý dự án quyết định thành lập các Ban điều hành dự án để giúp Ban quản lý dự án trực tiếp quản lý theo từng dự án cụ thể)*.

b) Giám đốc Ban QLDA quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ từng phòng chuyên môn phù hợp khối lượng công việc, số lượng người làm việc tại đơn vị.

c) Giám đốc Ban QLDA bố trí lãnh đạo phòng chuyên môn: 04 Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng theo đúng quy định tại Điều 6, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền.

d) Giám đốc Ban QLDA bố trí số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn, đồng thời phải đảm bảo tiêu chí số lượng người làm việc các phòng chuyên môn theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

đ) Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc từng thời kỳ, Giám đốc Ban QLDA có thể đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp lại hoặc thành lập thêm các phòng chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ.

5. Biên chế, số lượng người làm việc tại Ban QLDA:

a) Ban QLDA hoạt động trên nguyên tắc tự chủ tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Giám đốc Ban quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm

⁽¹⁾ Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước.

và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

b) Việc tuyển dụng, bố trí sử dụng, hợp đồng, thanh lý hợp đồng, chế độ chính sách với người làm việc tại Ban QLDA (*trừ Giám đốc và Phó Giám đốc đã có quy định riêng*) do người đứng đầu chủ động quyết định theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban QLDA

1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Ban QLDA:

a) Giám đốc Ban QLDA chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban QLDA, là người đại diện theo pháp luật và là chủ tài khoản của đơn vị.

b) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban QLDA.

c) Phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và thành viên Ban QLDA; Hợp đồng tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó phòng chuyên môn, Giám đốc Quản lý dự án, nhân viên thuộc Ban QLDA theo quy định hiện hành của pháp luật.

d) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban QLDA, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng chuyên môn và của các thành viên Ban QLDA.

đ) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng, hồ sơ có liên quan đến dự án với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng Ban QLDA.

e) Thực hiện quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban QLDA:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban QLDA phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban QLDA, Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban QLDA.

d) Tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức về bổ nhiệm Phó Giám đốc của cấp có thẩm quyền, Giám đốc Ban QLDA có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Phó Giám đốc theo quy định.

3. Quyền và trách nhiệm của Kế toán trưởng:

a) Giúp Giám đốc Ban QLDA tổ chức hoạt động kế toán, thống kê, quản lý thu, chi tài chính, kinh phí hoạt động của Ban QLDA và tổ chức bộ máy kế toán Ban QLDA theo quy định của Luật Kế toán.

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban QLDA và pháp luật đối với những nhiệm vụ được giao và tuân thủ theo quy định của pháp luật về kế toán, tài chính của đơn vị.

4. Quyền và trách nhiệm của thành viên Ban QLDA:

a) Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

b) Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; chấp hành nghiêm túc sự điều động, phân công công tác của Giám đốc Ban quản lý dự án và phân công công việc của Trưởng phòng phụ trách; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó không phù hợp với quy định của pháp luật nhưng phải báo cáo và được sự chấp thuận của Trưởng phòng phụ trách.

c) Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng (*hoặc Giám đốc Ban QLDA*), Ban Giám đốc Ban QLDA và pháp luật về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

đ) Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

e) Trưởng phòng (*Giám đốc quản lý dự án*) quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban QLDA do mình phụ trách sau khi được Giám đốc Ban QLDA chấp thuận.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Chế độ làm việc: Ban QLDA là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo chế độ thủ trưởng; hoạt động của Ban QLDA tuân thủ theo quy định pháp luật, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Ban QLDA.

a) Giám đốc Ban QLDA là người đứng đầu Ban và trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của ban đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban theo quy định.

b) Phó Giám đốc Ban QLDA là người giúp việc cho Giám đốc Ban QLDA thực hiện các quyền và trách nhiệm được quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Phòng chuyên môn thuộc Ban QLDA căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm giúp việc cho Ban Giám đốc Ban QLDA thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Trưởng phòng phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và pháp luật về những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng.

d) Viên chức, người lao động trong Ban có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan; giải quyết công việc đúng phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chủ động xử lý công việc trên cơ sở bàn bạc, trao đổi, tham khảo ý kiến đối với đơn vị, cá nhân có liên quan để quyết định và tự chịu trách nhiệm. Tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Ban quản lý dự án.

đ) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả trong công tác của Ban.

2. Thời gian làm việc: Thời gian làm việc của Ban quản lý dự án theo quy định chung của Nhà nước, mỗi ngày làm việc 8 giờ, mỗi tuần 40 giờ. Trường hợp cần thiết có thể làm thêm giờ theo yêu cầu của Giám đốc và chế độ thêm giờ thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ hội họp

a) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Tham gia các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất theo giấy mời, triệu tập của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với chủ đầu tư giao quản lý dự án: Tham gia các cuộc họp theo giấy mời của Chủ đầu tư.

c) Đối với các nhà thầu: Khi cần thiết Ban QLDA tổ chức họp với các nhà thầu để đôn đốc tiến độ, chất lượng triển khai các dự án đầu tư xây dựng theo hợp đồng.

d) Họp giao ban Ban QLDA: Định kỳ, hàng tuần, tháng, quý hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổ chức họp giao ban, họp bàn giải quyết các công việc chuyên môn khi cần thiết do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc chủ trì cuộc họp theo phân công của Giám đốc.

2. Chế độ báo cáo

a) Đối với Ban quản lý dự án: Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) Ban QLDA có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban ngành và đơn vị khác có liên quan.

b) Đối với các phòng chuyên môn của Ban: Thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban QLDA.

Điều 9. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với các dự án được giao quản lý: Thực hiện trên cơ sở các quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng; những cam kết, điều khoản trong hợp đồng được ký giữa Ban QLDA với các nhà thầu.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban QLDA: Thực hiện trên cơ sở các Quy chế, quy định do Ban QLDA ban hành.

Điều 10. Chế độ phối hợp công tác

1. Giữa các phòng của Ban QLDA: Thực hiện theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban trực thuộc và mối liên hệ công tác giữa các phòng, ban do Giám đốc Ban ban hành.

2. Giữa Ban QLDA với các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan: Phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, đảm bảo kịp thời giải quyết công việc có liên quan nhằm thực hiện dự án đúng tiến độ và chất lượng theo quy định.

3. Giữa Ban QLDA với tổ chức, cá nhân có liên quan: Ban QLDA chủ động liên hệ với các cơ quan, đơn vị chức năng và chính quyền địa phương đề nghị phối hợp, hỗ trợ giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức thực hiện dự án nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

Chương IV TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 11. Tài chính, tài sản của Ban QLDA

1. Chế độ tài chính:

a) Ban QLDA là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Được mở tài khoản giao dịch tại Kho Bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính và theo quy định pháp luật.

c) Có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

d) Hàng năm, Ban QLDA có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Các nguồn tài chính của Ban quản lý dự án gồm:

a) Thu từ chi phí quản lý dự án của dự án được giao quản lý.

b) Thu từ thực hiện hoạt động tư vấn của dự án được giao quản lý.

c) Thu từ thực hiện hoạt động tư vấn, quản lý dự án cho dự án khác ngoài dự án được giao quản lý (*theo hợp đồng*).

d) Thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

3. Nội dung chi: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ do Giám đốc Ban QLDA quyết định ban hành.

4. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm: Thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, các văn bản pháp luật có liên quan khác và Quy chế chi tiêu nội bộ do Giám đốc Ban QLDA quyết định ban hành.

5. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị: Ban QLDA có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương V **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 12. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, người Quyết định đầu tư

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư của các dự án được giao làm chủ đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban QLDA *(kể cả điều chỉnh, bổ sung)*.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 13. Đối với Chủ đầu tư giao quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng quản lý dự án.

2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng *(kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định)*.

3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Đối với các nhà thầu xây dựng, nhà thầu liên quan

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được giao quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với các nhà thầu được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 15. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện *(hoặc theo ủy quyền)* các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Ban Giám đốc và các thành viên của Ban QLDA, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện theo Quy chế này.

2. Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban QLDA phù hợp với Quy chế này.

3. Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, hoặc không phù hợp với thực tế và cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Ban QLDA kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
